TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG Bản án số: **22/2022**/HS-ST Ngày: 10-5-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Ông **Lê Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc T** , sinh năm 1984. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin Lành; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12 (biết đọc, viết); con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Mai Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1991; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: ngày 27/3/2007 Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Hiếp dâm theo Bản án số 24/2007/HSST. Đã chấp hành xong bản án ngày 02/10/2008, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 30/10/2020, Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 23/10/2020 tại ấp Đá Nổi A, xã T , huyện T (chưa nộp phạt).

Ngày 09/8/2021, Công an huyện T , Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

Ngày 18/01/2021 bị cáo Lê Quốc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã ban hành Cáo trạng truy tố chuyển hồ sơ sang Tòa án chờ ngày xét xử thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 02/12/2021 chuyển tạm giam đến nay. *(Bị cáo có mặt).*

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T :*

Bà **Nguyễn Thị Khoa** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

** Người làm chứng:*

Danh Văn K , sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang phát hiện tại khu vực thuộc tổ 11, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang đối tượng Danh Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54P6-5288 chở Lê Quốc T chạy tuyến Quốc lộ 80 hướng từ Kinh 6 đến Kinh 9 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra và bắt quả tang Lê Quốc T cất giấu 01 (một) bịch nylon nghi là chất ma túy trong nón kết màu đen đang đội trên đầu nên tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật gồm: 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu có kích thước 0,5cm x 03 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá; 01 (một) cái nón kết màu đen, 01 (một) chai bằng nhựa nắp đậy màu đỏ phần dưới đáy chai là cái ly thủy tinh chiều dài 12cm; 01 (một) cái quẹt ga màu đỏ trắng; Tiền Việt Nam: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LEVER màu đỏ đen biển kiểm soát 54P6-5288.

Kết quả điều tra xác định và Lê Quốc T khai nhận: Trước khi bị bắt quả tang, T sử dụng mà túy khoảng 02 năm và mua ma túy của hai vợ chồng Nguyễn Văn T khoảng 04-05 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Số ma túy bị Cơ quan Công an thu giữ là do T mua vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/11/2021 với giá 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* do vợ Nguyễn Văn T giao tại nhà ở chợ Kinh 6 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T . Sau khi mua xong, T cất giấu trong nón kết màu đen đội trên đầu. Lúc sau, T gặp K và cùng K sử dụng ma túy trong nỏ tại nhà Nguyễn Văn T có sẵn. Sau khi sử dụng xong, Danh Văn K mượn tiền Nguyễn Văn T để trả tiền mua gà và rủ Lê Quốc T đi chung. Khi đi đến đoạn đường ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEVER màu đỏ đen biển kiểm soát 54P6-5288, qua xác minh phương tiện trên do anh Nguyễn Minh Đ , ngụ ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang đang sử dụng và cho Danh Văn K mượn làm phương tiện đi lại và chở Lê Quốc T khi bị bắt quả tang. Chiếc xe do Nguyễn Minh Đ đổi xe với Lý Hoàng T, sinh năm 1998, ngụ ấp Kinh 9B, xã T hiện Lý Hoàng T đi tàu biển và làm thuê không sinh sống tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có Công văn số 73/CQĐT-HS ngày 30/01/2022 để xác minh chủ sở hữu phương tiện trên nhưng chưa có kết quả.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, khối lượng được thu giữ nghi là chất ma túy khi bắt quả tang Tín tàng trữ và giám định dấu vết đường vân trên bịch ma túy thu giữ.

** Tại Kết luận giám định số 1058/KL-KTHS ngày 01/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1543 gam.**

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Tại kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 29/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:* Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 0,5cm x 03cm (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ bị tạm giữ ngày 26/11/2021.

Đối với bản án số 19/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang khi có hiệu lực pháp luật sẽ tổng hợp hình phạt sau.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0957 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu vụ số 1058/2021, là vật chứng bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) cái nón kết màu đen, 01 (một) chai bằng nhựa nắp đậy màu đỏ phần dưới đáy chai là cái ly thủy tinh chiều dài 12cm; 01 (một) quẹt ga màu đỏ trắng là các công cụ sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEVER màu đỏ đen biển kiểm soát 54P6-5288, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên do chưa xác minh được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện T để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Tiền Việt Nam: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo.

* **Bà Nguyễn Thị Khoa** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T :

Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt là 12 tháng tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà có ý kiến tranh luận với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Về tội danh và các quan điểm trợ giúp viên pháp lý thống nhất với quan điểm của Viện Kiểm sát nên Kiểm sát viên không tranh luận. Tuy nhiên, về mức đề nghị xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt là 12 tháng tù, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng chưa đủ nghiêm. Bởi vì, bị cáo Lê Quốc T đã từng có một tiền án vào năm 2007 đã được xoá án tích nhưng bị cáo được xem là người không có nhân thân tốt. Mặc dù đã được Hội đồng xét xử trước đó giáo dục và qua quá trình cải tạo 02 năm tù nhưng bị cáo vẫn chưa thực sự chấp hành tốt quy định của pháp luật, còn có 02 tiền sự bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý năm 2020 và trộm cắp tài sản năm 2021 chưa nộp phạt. Chính vì vậy, việc xét xử đầu khung hình phạt là chưa đủ sức răn đe và Viện Kiểm sát cũng đã cân nhắc về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù là có cơ sở.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, tại khu vực thuộc tổ 11, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, Công an huyện T tiến hành dừng xe của Danh Văn K và bị cáo Lê Quốc T đang chạy để kiểm tra và bắt quả tang bị cáo Lê Quốc T tàng trữ 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,1543 gam** được cất giấu trong nón kết màu đen đang đội trên đầu nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1058/KL-KTHS ngày 01/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1543 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: ngày 27/3/2007 Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Hiếp dâm theo Bản án số 24/2007/HS-ST; có 2 tiền sự: Ngày 30/10/2020, Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 23/10/2020 tại ấp Đ , xã T , huyện T .

Ngày 09/8/2021, Công an huyện T , Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 18/01/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã ban hành Cáo trạng truy tố chuyển hồ sơ sang Tòa án chờ ngày xét xử thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1058/2021, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang;

- 01 (một) cái nón kết màu đen, 01 (một) chai bằng nhựa nắp đậy màu đỏ phần dưới đáy chai là cái ly thủy tinh chiều dài 12cm; 01 (một) quẹt ga màu đỏ trắng; do các vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với Danh Văn K là người đi cùng bị cáo Lê Quốc T nhưng qua điều tra xác định Khang không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên không xem xét xử lý.

Anh Nguyễn Minh Đ cho Danh Văn K mượn xe sử dụng nhưng không biết K chở bị cáo T khi bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LEVER màu đỏ đen biển kiểm soát 54P6-5288, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên do chưa xác minh được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện T để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 ngụ ấp Đ , xã T , huyện T . Sau khi bị cáo Lê Quốc T bị bắt, chính quyền địa phương cho biết cả hai vợ chồng đã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không xác định. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với tiền Việt Nam: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo Lê Quốc T , không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo; là phù hợp.

[8] Đối với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T . Đề nghị xử phạt bị cáo đầu khung là 12 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo liên tiếp phạm tội, nhiều lần bị xử phạt vi phạt hành chính về tội "Trộm cắp tài sản" "sử dụng trái phép chất ma tuý" (chưa nộp phạt) và ngày 22/4/2022 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tuy bản án chưa có hiệu luật pháp luật, nếu xử phạt bị cáo đầu khung là chưa nghiêm, không đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung các loại tội phạm tại địa phương.

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí do thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ bị tạm giữ ngày 26/11/2021.

Đối với bản án số 19/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", do bản án trước chưa có hiệu lực pháp luật nên khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ tổng hợp sau.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1058/2021, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang;

- 01 (một) cái nón kết màu đen, 01 (một) chai bằng nhựa nắp đậy màu đỏ phần dưới đáy chai là cái ly thủy tinh chiều dài 12cm; 01 (một) quẹt ga màu đỏ trắng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSTH ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quốc T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến